

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---***---

Bản án số: 14 /2019/DS-ST
Ngày: 25/7/2019
Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu – Bà Phạm Thị Tố Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị Hoài; Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST - DS ngày 22 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐST-DS ngày 11/6/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-DS ngày 28/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam V (VP Bank)

Địa chỉ trụ sở: Số 89, Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thiết; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Cao Tiến C; Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Khối 6A, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong "Đơn khởi kiện" ngày 21/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) - bà Nguyễn Thị Thiết trình bày: Ông Cao Tiến C vay của VPBank – Chi nhánh Nguyễn Văn Cừ, Nghệ An theo Hợp đồng tín dụng số LD1717500237 (Căn cứ theo Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 24/6/2017, số tiền vay là 62.000.000 đồng, thời hạn 24 tháng tính từ ngày giải ngân, mục đích vay tiêu dùng. Cụ thể như sau:

STT	HĐTD	Số tiền vay ban đầu	Thời hạn vay	Lãi suất
1	LD1717500237 Ngày 24/6/2017	62.000.000 đồng	24 tháng tính từ ngày 24/6/2017 đến ngày 24/6/2019	35%/năm

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Cao Tiến C đã thanh toán được 4.832.837 đồng (trong đó 2.348.280 đồng tiền gốc; 2.259.699 đồng tiền lãi và 224.858 đồng tiền phạt chậm trả). Căn cứ theo nội dung của hợp đồng tín dụng, khoản vay của ông C đã chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn vào ngày 15/8/2017. Sau khi khoản nợ bị chuyển nợ quá hạn, Vpbank đã nhiều lần đơn đốc tạo điều kiện nhưng ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 25/7/2019, ông Cao Tiến C còn nợ VPBank số tiền là:

- Nợ gốc: 59.651.716 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 1.810.081 đồng
- Nợ lãi quá hạn từ ngày 15/8/2017 đến ngày 25/7/2019: 60.093.876 đồng
- Phạt chậm trả: 6.431.328 đồng
- Tổng cộng: 127.987.001 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Cao Tiến C trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 25/7/2019 là 127.987.001 đồng

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Cao Tiến C đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Bá vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải và lấy lời khai ông C được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 15 tháng 01 năm 2018, Ngân hàng TMCP Việt Nam V có đơn khởi kiện gửi tới Tòa án nhân dân thành phố Vinh yêu cầu ông Cao Tiến C trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì ông C có địa chỉ tại khối 6A, phường Cửa Nam, thành phố Vinh nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của ông C và được biết ông C có hộ khẩu thường trú tại khối 6A, phường Cửa Nam, thành phố Vinh. Tuy nhiên hiện nay, ông C không sinh sống tại địa phương và chính quyền địa phương không biết ông C hiện đang ở đâu. Việc ông C thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ hiện nay cho chính quyền địa phương và cho Ngân hàng thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại khối 6A, phường Cửa Nam và tại UBND phường Cửa Nam theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông C là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2]. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam V:

[2.1]. Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V và ông Cao Tiến C được thể hiện dưới hình thức căn cứ vào “Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn” đã được ông C ký kết để phục vụ cho mục đích tiêu dùng của cá nhân. Như vậy, về mặt hình thức của hợp đồng được hai bên xác lập theo mẫu chung do Ngân hàng quy định, phù hợp với quy định tại Điều 405 Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào nội dung của “Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn” và các điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng về hình thức cũng như nội dung của hợp đồng vay là hoàn toàn tự nguyện và thỏa thuận không trái với các quy định tại Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 Bộ luật Dân sự nên Hợp đồng vay tài sản này có hiệu lực pháp lý với các bên đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C đã nhận số tiền 62.000.000 đồng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi đã ký với Ngân hàng. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông C không có mặt và cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác thể hiện về việc đã trả tiền. Vì vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Cao Tiến C trả số tiền nợ gốc còn lại là: 59.651.716 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466 Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

Về tiền lãi: Theo quy định tại điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân thì: Lãi suất cho vay của VPBank đối với chủ thẻ thông qua việc phát hành và sử dụng Thẻ áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định tại từng thời kỳ và lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C không thực hiện đúng cam kết về việc trả tiền lãi suất. Cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông C vẫn chưa trả được tiền gốc cũng như tiền lãi nên phải chịu lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo cam kết hợp đồng mà các bên đã ký kết. Mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu được thay đổi theo từng thời gian khác nhau phù hợp với quy định về điều chỉnh lãi suất cũng như quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần buộc ông C trả cho ngân hàng khoản tiền lãi trong hạn,

lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/7/2019 là: 61.903.957 đồng; phạt chậm trả là 6.431.328 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà ông C phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V là: 127.987.001 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn một đồng), trong đó: Tiền gốc: 59.651.716 đồng; Tiền lãi trong hạn 1.810.081 đồng, lãi quá hạn: 60.093.876 đồng; phạt chậm trả là 6.431.328 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V được chấp nhận nên ông Cao Tiến C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Điều 405, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam V

3. Buộc ông Cao Tiến C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền nợ là: 127.987.001 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn một đồng), trong đó: Tiền gốc: 59.651.716 đồng; Tiền lãi trong hạn 1.810.081 đồng, lãi quá hạn: 60.093.876 đồng; phạt chậm trả là 6.431.328 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Cao Tiến C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: Ông Cao Tiến C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.399.000đ (sáu triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP Việt Nam V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003290 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND thành phố Vinh*
- *Chi cục THADS thành phố Vinh*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Hiền